

Số: 834/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020;

Theo các Công văn của UBND tỉnh: số 7404/UBND-KTN ngày 29/12/2021, số 5503/UBND-KTN ngày 17/9/2019 và số 16/UBND-KTN ngày 03/01/2020 về việc dừng thực hiện phần khối lượng chưa thực hiện của gói thầu thiết bị số 2 (cung cấp thiết bị chuyên dùng phòng cháy, chữa cháy rừng), bổ sung thực hiện các hạng mục của dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 15/TTr-CCKL ngày 01/02/2021 và Công văn số 139/CCKL-TCHC ngày 23/3/2021 của Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 98/TTr-SNN&PTNT ngày 25/3/2021 (kèm theo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 573/SNN&PTNT-QLXDCT

ngày 25/3/2021, ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020 tại Công văn số 441/SKHĐT-TDDA ngày 22/3/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy mô và nội dung điều chỉnh:

- Bổ sung xây dựng mới 02 Trạm Kiểm lâm và phòng cháy, chữa cháy rừng tại huyện Phước Sơn và huyện Hiệp Đức;

- Điều chỉnh giảm không thực hiện các hạng mục: cung cấp phần mềm GIS, phần mềm quản trị và điều hành công việc, phần mềm xây dựng trang tin phòng cháy, chữa cháy rừng và phần khối lượng chưa thực hiện của gói thầu thiết bị số 2 (cung cấp thiết bị chuyên dùng phòng cháy, chữa cháy rừng).

2. Nội dung thiết kế cơ sở điều chỉnh, bổ sung:

2.1. Trạm Kiểm lâm và phòng cháy chữa cháy rừng huyện Phước Sơn:

- Nhà làm việc: Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 252m²; tổng diện tích sàn 504m²; chiều cao công trình 11,6m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng, cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 cấp độ bền B20 (M250). Tường xây gạch không nung hoàn thiện trát, bả mastic lăn sơn. Mái lợp tôn. Nền, sàn lát gạch granite 600x600, tường ốp gạch. Phòng vệ sinh lát gạch ceramic 300x300 chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600. Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm xingfa. Hệ thống điện, cấp thoát nước, PCCC, mạng internet;

- Nhà lưu giữ tang vật: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 206m²; chiều cao công trình 6,3m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng, cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 cấp độ bền B20 (M250). Tường xây gạch không nung hoàn thiện trát, bả mastic lăn sơn. Mái lợp tôn. Nền, sàn lát gạch granite 600x600, tường ốp gạch. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm xingfa. Hệ thống điện, cấp thoát nước;

- Bể nước ngầm: Kích thước 6,7x3,4x2m có dung tích 30m³. Kết cấu BTCT đá 1x2 cấp độ bền B20 (M250). Nền lát gạch ceramic 300x300, tường ốp gạch ceramic chống thấm;

- Tường rào, cổng ngõ: chiều dài 184m. Tường rào mặt trước lam thoáng bằng BTCT M200, cách khoảng 140mm, trụ tường rào BTCT đá 1x2 cấp độ bền B15 (M200) xây ốp gạch đặc VXM M75 cách khoảng 2,8m. Tường rào mặt bên xây gạch đặc, bố trí trụ BTCT cách khoảng 3m. Cổng ngõ bằng sắt hộp, trụ cổng và bảng tên cơ quan ốp đá granite.

2.2. Trạm Kiểm lâm và phòng cháy chữa cháy rừng huyện Hiệp Đức:

- San nền: Bóc lớp đất phong hóa dày 200mm, phát dọn mặt bằng (chặt cây,

đào gốc cây..). San nền tổng thể khu đất đầm chặt K85.

- Nhà làm việc: Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 262m²; tổng diện tích sàn 524m²; chiều cao công trình 11,65m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng, cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 cấp độ bền B20 (M250). Tường xây gạch không nung hoàn thiện trát, bả mastic lăn sơn. Sàn mái BTCT, trên lợp tôn, xà gồ thép. Nền, sàn lát gạch granite 600x600, tường ốp gạch. Phòng vệ sinh lát gạch ceramic 300x300 chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600. Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm xingfa. Hệ thống điện, cấp thoát nước, PCCC, mạng internet;

- Nhà lưu giữ tang vật: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 126m², chiều cao công trình 6,29m so với cao trình nền sân. Kết cấu móng, cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 cấp độ bền B20 (M250). Tường xây gạch không nung hoàn thiện trát, bả mastic lăn sơn. Mái lợp tôn. Nền, sàn lát gạch granite 600x600, tường ốp gạch. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm xingfa. Hệ thống điện, cấp thoát nước;

- Bể nước ngầm: Kích thước 6,7x3,4x2m có dung tích 30m³. Kết cấu BTCT đá 1x2 cấp độ bền B20 (M250). Nền lát gạch ceramic 300x300, tường ốp gạch ceramic 300x450 chống thấm;

- Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ: Chiều dài 125m. Tường rào mặt trước lam thoáng bằng BTCT M200: kích 40x150mm cách khoảng 140mm, trụ tường rào BTCT đá 1x2 cấp độ bền B15 (M200) xây ốp gạch đặc VXM M75 cách khoảng 2,9m. Tường rào mặt bên và mặt sau xây gạch đặc, bố trí trụ BTCT cách khoảng 3m. Cổng ngõ bằng sắt hộp, trụ cổng và bảng tên cơ quan ốp đá granite.

- Hạng mục phụ trợ:

+ Nền sân diện tích 450m², kết cấu bê tông đá 1x2;

+ Mương thoát nước ngoài nhà dài 83m bằng mương kín, đáy mương bằng bê tông, thành mương xây gạch thẻ, đan mương bằng BTCT;

+ Đường bê tông lối vào: diện tích 290m², kết cấu bê tông đá 1x2;

+ Giếng khoan: Sâu 30m phục vụ nhu cầu sinh hoạt, PCCC.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh, bổ sung: Công ty Cổ phần Phước Nguyên Thịnh.

4. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 60.392.088.000 đồng (*sáu mươi tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi tám ngàn đồng*), trong đó:

DVT: đồng

| TT | Hạng mục chi phí | TMDT được phê duyệt tại Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 | TMDT sau điều chỉnh, bổ sung |
|----|------------------|--|------------------------------|
| 1 | Chi phí xây dựng | 13.423.000.000 | 22.072.840.000 |
| 2 | Chi phí thiết bị | 38.421.000.000 | 28.680.490.000 |

| TT | Hạng mục chi phí | TMDT được phê duyệt tại Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 | TMDT sau điều chỉnh, bổ sung |
|------------------|-------------------------|--|------------------------------|
| 3 | Chi phí quản lý dự án | 1.010.726.000 | 1.144.456.000 |
| 4 | Chi phí tư vấn xây dựng | 1.222.192.000 | 1.680.968.000 |
| 5 | Chi phí khác | 395.926.000 | 549.682.000 |
| 6 | Chi phí dự phòng | 6.475.629.000 | 6.233.652.000 |
| Tổng cộng | | 60.948.473.000 | 60.362.088.000 |

5. Thời gian thực hiện: Năm 2016-2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung để tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó lưu ý triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại các Công văn: số 146/SXD-VP ngày 04/02/2021 và số 230/SXD-VP ngày 09/03/2021.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam; Chủ tịch UBND các huyện: Hiệp Đức, Phước Sơn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu